TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 62/2017/HNGĐ-PT Ngày 21 - 11 - 2017 V/v tranh chấp "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **- Ông Lê Hoàng Hiệp**

Các Thẩm phán: **- Bà Lưu Thị Sum**

- Ông Huỳnh Văn Ngoan

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương**,** là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2017/TLPT-HNGĐ ngày 02/10/2017 về tranh chấp: "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 75/2017/HNGĐ-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 272/2017/QĐ-PT ngày 16/10/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Chị Trần Thị Yến O**, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp LA, xã LQ, huyện C, Tiền Giang.

- *Bị đơn*: **Anh Lê Văn C**, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp LA, xã LQ, huyện C, Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Lê Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Chị Trần Thị Yến O trình bày:

Giữa Chị Trần Thị Yến O và Anh Lê Văn C đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 126/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện C. Theo nội dung

của quyết định thì chị được trực tiếp nuôi cháu Lê Trần Tuấn K, sinh năm 2006 và Anh Lê Văn C được trực tiếp nuôi cháu Lê Trần Trà M, sinh ngày 20/11/2010, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên từ khi thuận tình ly hôn đến nay chị là người trực tiếp nuôi cháu M, anh C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cháu M và buộc anh C cấp dưỡng nuôi cháu M theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Anh Lê Văn C trình bày: Từ khi thuận tình ly hôn đến nay, cháu M trực tiếp sống với chị O, do chị O không cho anh rước cháu M để anh nuôi dưỡng, đồng thời không cho anh đến để thăm nom, chăm sóc con. Vì vậy anh không đồng ý theo yêu cầu của chị O.

* Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 75/2017/HNGĐ-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã áp dụng khoản 3, khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Chị Trần Thị Yến O.

Chị O được trực tiếp nuôi cháu Lê Trần Trà M, sinh ngày 20/11/2010,

Buộc Anh Lê Văn C cấp dưỡng nuôi cháu Lê Trần Trà M mỗi tháng 650.000 đồng đến khi cháu M đủ 18 tuổi, lao động được. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 7/2017.

Anh Lê Văn C được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung.

Án sơ thẩm còn quyết định về án phí, về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 14/6/2017 Anh Lê Văn C có đơn kháng cáo không đồng ý giao con cho Chị Trần Thị Yến O nuôi, yêu cầu giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con vì hoàn cảnh kinh tế gia đình của chị O không đủ khả năng để nuôi 02 con.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Tại phiên tòa sơ và phúc thẩm bị đơn đều trình bày do nguyên đơn cản trở, ngăn cản việc bị đơn đón cháu M về nuôi nên không thực hiện được nuôi dưỡng cháu M từ khi Tòa án nhân dân huyện C công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, nhưng bị đơn cũng không yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện quyết định, không báo cho chính quyền địa phương biết việc ngăn cản trên, cũng không cung cấp chứng cứ tài liệu gì tại phiên tòa án phúc thẩm.

- Việc nguyên đơn nuôi cháu M từ khi ly hôn đến nay đều đảm bảo cuộc sống đầy đủ đi học bình thường, nên cần xem xét theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Viện kiểm sát đề nghị thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định về quan hệ tranh chấp, về trình tự thủ tục tố tụng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm qua lời trình bày, tranh luận và Hội đồng xét xử hỏi các đương sự, nhận thấy nguyên đơn sau khi thuận tình ly hôn với bị đơn Lê Văn C đã trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lê Trần Trà M, Lê Tuấn K cho đến nay, vì lý do bị đơn Lê Văn C không thực hiện theo quyết định số 126/2016/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, khi chị O nuôi cho đến nay, trong suốt hơn 1 năm nhưng anh C cũng không có yêu cầu cơ quan thi hành án, chính quyền địa phương về vấn đề trên, anh cho rằng chị O cản trở không cho anh nuôi cháu M nhưng không có chứng cứ, tài liệu gì chứng minh, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị đơn cũng không có bổ sung chứng cứ gì khác. Cháu M viết bản tự khai yêu cầu tòa án cho cháu M là có căn cứ.

[3] Nguyên đơn đảm bảo được việc nuôi hai con từ khi ly hôn đến nay dù bị đơn không cấp dưỡng, hiện tại cháu M cũng không đồng ý sống với cha và có bản tự khai xin được sống với mẹ "cho con được sống với mẹ, mẹ được toàn quyền nuôi con" (BL06), căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy việc yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, được pháp luật quy định, tình trạng thực tế hiện nay nguyên đơn thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc con nên cần phải xem xét ghi nhận. Để tranh làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu khi phải thay đổi môi trường sống, điều kiện sinh hoạt cũng như tình thương của cha mẹ dành cho con cái.

[4] Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, xét việc nguyên đơn trực tiếp nuôi hai con thì bị đơn phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật được quy định tại Điều 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình, nên việc yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận để đảm bảo một phần cuộc sống của các con của chị O và anh C đến khi các con trưởng thành.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh Lê Văn C.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 75/2017/HNGĐ-ST ngày 14/6/2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

1. Chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Chị Trần Thị Yến O.

Chị O được trực tiếp nuôi cháu Lê Trần Trà M, sinh ngày 20/11/2010,

Buộc Anh Lê Văn C cấp dưỡng nuôi cháu Lê Trần Trà M mỗi tháng 650.000 đồng đến khi cháu M đủ 18 tuổi, lao động được. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Lê Văn C được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung.

2. Án phí:

Anh Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí bị buộc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Yến O được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 35124 ngày 04/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Anh Lê Văn C phải có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 35406 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, xem như anh C đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HNPT-2017-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hoàng Hiệp